

Số: 2655/QĐ-BNN-PC

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh tại văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bãi bỏ quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh tại văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (*Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

Phụ lục:
QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ, KINH DOANH TẠI VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH BỊ BỎ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2655/QĐ-BNN-PC ngày 29 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung bãi bỏ
1	Điều 20, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 56, Điều 57 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật
2	Điều 4, Điều 7 và Phụ lục I Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
3	Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 95/2007/QĐ-BNN ngày 27/11/2007 ban hành Quy định về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới
4	Điều 4; điểm d Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 42/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/7/2009 quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng hạt giống lúa siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận, giống lúa bố mẹ lúa lai và hạt lai F1
5	Điều 7 Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm
6	Điều 4, Điều 15, Điều 16 Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Điều 7 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật rừng thông thường
8	Điều 3; Điều 4; khoản 1 Điều 25 Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 về quản lý thức ăn chăn nuôi
9	Điểm a, b, c, d mục 1; mục 2; điểm a, b mục 3; cụm từ “năm số đàn hiện có hàng tuần, kiểm tra Sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng” tại điểm d mục 3 Thông tư số 92/2007/TT-BNN ngày 19/11/2007 hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 16/10/2007 về điều kiện áp trứng gia cầm và chăn nuôi thủy cầm
10	Thông tư số 60/2008/TT-BNN ngày 15/5/2008 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 92/2007/TT-BNN ngày 19/11/2007 hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 16/10/2007 về điều kiện áp trứng gia cầm và chăn nuôi thủy cầm

TT	Nội dung bãi bỏ
11	Khoản 1 Điều 6; cụm từ “In ấn Sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng, giao cho Ủy ban nhân dân xã đề cấp phát đến tận các hộ chăn nuôi vịt chạy đồng” tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 19/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010
12	Điều 3, Điều 4 Thông tư số 35/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/7/2013 quy định tạm thời về quản lý nuôi chim yến
13	Khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quyết định số 07/2005/QĐ-BNN ngày 31/01/2005 ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lợn đực giống
14	Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quyết định số 66/2005/QĐ-BNN ngày 31/10/2005 ban hành Quy định về quản lý và sử dụng bò đực giống
15	Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quyết định số 13/2007/QĐ-BNN ngày 09/02/2007 ban hành Quy định về quản lý và sử dụng trâu đực giống
16	Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Quyết định số 108/2007/QĐ-BNN ngày 31/12/2007 ban hành Quy định về quản lý và sử dụng dê đực giống
17	Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 4; Khoản 2 Điều 5; Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 6; Điều 11 của Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 về quản lý giống thủy sản
18	Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản
19	Điều 6; khoản 2, khoản 3 Điều 5; điểm d khoản 2 Điều 21; khoản 3 Điều 22 Quy chế bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, nghiệp vụ thuyền viên và thợ máy tàu cá ban hành kèm theo Quyết định số 77/2008/QĐ-BNN ngày 30/6/2008
20	Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 14 Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản